VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Sửa đổi Điều 6 như sau:

"**Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

Cảng, bến trên tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn phải đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành trước ngày 31 tháng 12 năm 2019."

2. Thay thế Phụ lục I của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

2. Bãi bỏ Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT- BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Công

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH MỤC CÁC TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

TT	TÊN TUYẾN	THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ	CẤP ĐĂNG KIỂM	GHI CHÚ
1	Hải Hà - Đảo Trần - Cô Tô	Quảng Ninh	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
2	Hải Phòng - Bạch Long Vĩ	Hải Phòng	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
3	Cửa Việt - Cồn Cỏ	Quảng Trị	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
4	Đà Nẵng - Hoàng Sa	Đà Nẵng	Tàu biển cấp không hạn chế	
5	Sa Kỳ - Lý Sơn	Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
6	Khánh Hòa - Trường Sa	Khánh Hòa	Tàu biển cấp không hạn chế	
7	Nha Trang - Hòn Nội	Khánh Hòa	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
8	Phan Thiết - Phú Quý	Bình Thuận	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	

9	Vũng Tàu - Côn Đảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
10	Trần Đề - Côn Đảo	Sóc Trăng	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
11	Trần Văn Thời - Hòn Chuối	Cà Mau	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
12	Rạch Giá - Thổ Châu	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
13	Rạch Giá - Nam Du	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
14	Rạch Giá - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	Gồm 05 tuyến từ Rạch Giá đến Hàm Ninh, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm (Phú Quốc)
15	Kiên Lương - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên (đối với tàu khách); phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên (đối với tàu hàng)	Gồm 05 tuyến từ Hòn Chông đến Hàm Ninh, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm (Phú Quốc)
16	Hà Tiên - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên (đối với tàu khách); phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên (đối với tàu hàng)	Gồm 7 tuyến từ Hà Tiên đến Hàm Ninh, Gành Dầu, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm, Đá Chồng (Phú Quốc)

17	Phú Quốc - Thổ Châu	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
18	Nam Du - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	Gồm 04 tuyến từ Nam Du đến Dương Đông, An Thới, Vịnh Đầm, Bãi Vòng (Phú Quốc)
19	Cần Thơ - Côn Đảo	Cần Thơ Bà Rịa - Vũng Tàu	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
20	Khai Long - Hòn Khoai	Cà Mau	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
21	Năm Căn - Hòn Khoai	Cà Mau	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
22	Năm Căn - Hòn Chuối	Cà Mau	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
23	Năm Căn - Phú Quốc	Cà Mau - Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
24	Năm Căn - Nam Du	Cà Mau - Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
25	Năm Căn - Thổ Châu	Cà Mau - Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
26	Sông Đốc - Thổ Châu	Cà Mau - Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
27	Sông Đốc - Phú Quốc	Cà Mau - Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
28	Sông Đốc - Nam Du	Cà Mau - Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
29	Khai Long - Phú Quốc	Cà Mau - Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	